

HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA VIỆT NAM - LIÊN HỆ TỚI LĨNH VỰC TÔN GIÁO

Tóm tắt: Việt Nam đang bước vào “Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, mọi người dân Việt Nam đoàn kết nhất trí, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh. Trong kế hoạch “Vươn mình của đất nước” việc phát triển và nuôi dưỡng hệ giá trị quốc gia nhằm khẳng định “bản sắc riêng” của mình với thế giới và nuôi dưỡng lòng yêu nước, nâng cao nhận thức của người dân về giá trị của đất nước mình, thúc đẩy lý tưởng “bứt phá, cất cánh” là một nhiệm vụ ưu tiên không kém phần quan trọng nhưng đầy khó khăn và thách thức. Việc định hình hệ giá trị quốc gia trong kỷ nguyên “vươn mình” gồm những tiêu chí nào và liên hệ gì với tôn giáo là mục đích của bài viết dưới đây qua nhận diện một số giá trị tiêu biểu.

Từ khóa: Hệ giá trị quốc gia, giá trị tôn giáo, Việt Nam

Đặt vấn đề

Khảo sát giá trị thế giới (World Values Survey/WVS) là một dự án nghiên cứu toàn cầu nhằm khám phá các giá trị và niềm tin của con người, cách chúng thay đổi theo thời gian và tác động đến đời sống chính trị, xã hội. Tiêu chí để đo lường “giá trị quốc gia” do WVS đề ra gồm: sự ủng hộ và cam kết về tự do, dân chủ, bình đẳng, tôn trọng sự đa dạng và khác biệt, khoan dung với yếu tố “mới, lạ, nước ngoài, nhóm thiểu số gồm cả dân tộc thiểu số”, ứng xử với tôn giáo, thái độ đối với môi trường, bản sắc văn hóa dân tộc, sự đa dạng, việc làm, thu nhập của người dân, chỉ số hạnh phúc, gia đình và cuối cùng là tiến trình tham gia toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Dự án WVS trong khuôn khổ hợp tác giữa “khảo sát giá trị châu Âu” và “Hiệp hội khảo sát giá trị

* Viện Dân tộc và Tôn giáo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 21/12/2024; Ngày biên tập: 25/12/2024; Duyệt đăng: 02/3/2025.

thế giới” sẽ có một phiên họp chung về nghiên cứu giá trị quốc gia được đề xuất tại hội nghị lần thứ 11 của Hiệp hội khảo sát châu Âu sẽ được tổ chức tại Utrecht, Hà Lan từ ngày 14-18/7/2025 [Esra, 2025].

Nghiên cứu về hệ giá trị quốc gia được đặt ra từ các dự án của WVS từ những năm 1981, một mạng lưới các nhà khoa học trên toàn cầu đã tiến hành các cuộc khảo sát 100 quốc gia đại diện và có khá nhiều công trình công bố của dự án và chấm điểm theo thang đo giá trị của các quốc gia trên tiêu chí mà WVS đưa ra.

Ở Việt Nam, có ý kiến cho rằng cần xây dựng con người Việt Nam thời đại “Đổi mới và hội nhập quốc tế” với các giá trị phù hợp, gắn với giữ gìn và phát triển các giá trị gia đình Việt Nam và văn hóa dân tộc. Sức mạnh mềm của Việt Nam được thể hiện trước hết ở sức hấp dẫn đến từ các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, giá trị tinh thần và giá trị con người Việt Nam. Chúng ta phải phát huy những giá trị đó để tạo nên “thương hiệu” quốc gia thu hút thế giới, góp phần nâng cao lòng tự hào dân tộc”. Để đạt được mục tiêu này, cần bảo tồn và kế thừa các giá trị truyền thống, phát huy thế mạnh của con người Việt Nam trong quá trình phát triển. Vấn đề này, văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội [Hồ Sĩ Quý]. Việc xác định hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam là công việc vô cùng khó khăn. Hơn nữa, việc áp dụng những giá trị đó vào cuộc sống thực tế còn khó khăn hơn. Khi toàn cầu hóa mở rộng, giống như nhiều quốc gia khác, nhiều giá trị văn hóa Việt Nam bắt đầu phai nhạt.

Khi xem xét đến hệ giá trị của tôn giáo, có thể tiếp cận theo hai hướng: (1) giá trị bản thể, tôn giáo được xem như một thực thể thần thánh tối thượng và siêu việt; (2) giá trị được nảy sinh khi con người tìm đến với tôn giáo, có cảm tình với tôn giáo, có nhu cầu đức tin và thực hành thờ cúng. Những xúc cảm và hành vi tôn giáo như vậy đã tạo điều kiện để tôn giáo thu hút và triệu tập được đông đảo thành viên trong xã hội, tác động đến nhận thức và hành vi của họ. Tôn giáo bao chứa trong nó một tập hợp các quy tắc, luật lệ đạo đức, nếu mọi thành viên trong xã hội tuân theo các quy tắc, luật lệ đó thì tôn giáo có thể tạo nên hệ giá trị chuẩn mực trên nhiều chiều cạnh của đời sống cá nhân và xã hội. Bất kỳ tôn giáo nào cũng đề xướng và thúc đẩy con người hướng đến những giá trị tối thượng, nên tôn giáo góp phần tạo ra cho con người một hệ giá trị nhất định về nhân cách, đạo đức, phẩm hạnh, phong cách tư duy, lối sống. Thực hiện chức năng điều chỉnh

nhận thức và hành vi, tôn giáo muốn hướng con người đến một xã hội lý tưởng: công bằng, bình đẳng, dân chủ, trách nhiệm, khoan dung, đoàn kết, chia sẻ,... đó cũng có thể xem là tiêu chí cần có của hệ giá trị một quốc gia.

Tuy vậy, các giá trị của tôn giáo đã tác động đến lịch sử văn minh nhân loại, từ quá khứ đến hiện tại, vừa tích cực vừa tiêu cực. Những khác biệt về tôn giáo trên cơ sở đức tin đã “góp phần đáng kể” vào các xung đột xã hội, trong một số trường hợp, hệ thống tư tưởng thần học của tôn giáo có thể là cơ sở cho các hành vi bất khoan dung, định kiến, phân biệt đối xử và bạo lực, thậm chí là khủng bố.

Nhìn chung, trong lịch sử tồn tại của mình, tôn giáo thể hiện như là một yếu tố góp phần củng cố sự bền vững của các hệ thống xã hội, đồng thời cũng góp phần làm rạn nứt các mối quan hệ xã hội khi chúng không còn phù hợp với lợi ích của xã hội đó. Tôn giáo thể hiện như là một yếu tố đầy mâu thuẫn, nó vừa góp phần củng cố sự bền vững của hệ thống giá trị quốc gia, đồng thời cũng góp phần làm rạn nứt các mối quan hệ xã hội khi chúng không còn phù hợp.

Khi nói đến các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành hệ giá trị quốc gia, các nghiên cứu thường chú trọng đến điều kiện tự nhiên, phương thức sản xuất, môi trường chính trị - xã hội, các học thuyết chủ đạo, môi trường giáo dục, tính cách, tâm lý con người..., có phần xem nhẹ yếu tố tôn giáo. Thời gian gần đây, các hướng nghiên cứu về tôn giáo ở Việt Nam không còn quá nhấn mạnh tôn giáo như một hình thái của ý thức xã hội mang tính mơ hồ và hoang đường (theo cách tiếp cận của chủ nghĩa Mác), mà xem tôn giáo là một bộ phận thiết yếu của kết cấu thượng tầng xã hội, một tiểu hệ thống văn hóa, một nguồn lực xã hội, có những tác động và giá trị nhất định đối đời sống xã hội. Tựu chung, không đơn thuần xem xét tôn giáo ở khía cạnh nhận thức luận, tính tư tưởng hay tính chính trị của nó mà chú ý hơn ở khía cạnh giá trị văn hóa, đạo đức của tôn giáo và cơ chế chính sách nào để phát huy được những giá trị đó. Cách tiếp cận này có thể chỉ rõ được mối quan hệ của hệ giá trị tôn giáo đối với hệ giá trị quốc gia.

Khuynh hướng nghiên cứu trên được thể hiện trên nhiều diễn đàn khoa học, các cuộc hội thảo, hội nghị về tôn giáo với những quy mô lớn nhỏ khác nhau. Gần đây nhất, ngày 23/4/2025, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã có một cuộc Hội thảo mà chủ đề tập trung vào tìm hiểu hệ giá trị tôn giáo đã có những đóng góp và ghi dấu như

thể nào đến việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam. Hội thảo tập hợp được các ý kiến tham gia của các nhà khoa học hàng đầu ở Việt Nam trên lĩnh vực tôn giáo và văn hóa. Các bài viết tiếp cận từ hai tuyến vấn đề: nhận diện hệ giá trị tôn giáo nói chung và hệ giá trị của các tôn giáo cụ thể như Phật giáo, Công giáo, đạo Tin Lành, Hồi giáo (Islam), đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo,... trong xây dựng hệ giá trị quốc gia.

Bài viết dưới đây sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp; sử dụng nguồn tài liệu gốc, tài liệu thứ cấp; các kết quả điều tra đã được công bố trên các nguồn thông tin chính thống của Việt Nam và quốc tế, các nghiên cứu định lượng, nhằm phân tích rõ vấn đề của bài viết.

1. Khái niệm hệ giá trị quốc gia

Giá trị của một quốc gia là sự thể hiện và tổng hợp các giá trị tối cao được duy trì trong suốt quá trình lịch sử và trải nghiệm văn hóa của quốc gia đó, là cái để phân biệt quốc gia này với các quốc gia khác. Giá trị quốc gia được nuôi dưỡng và thể hiện qua mỗi công dân. Việt Nam đang phát động “chiến dịch” định hình và nâng cao nhận thức của người dân về hệ giá trị quốc gia và vai trò của chúng trong phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

Giá trị quốc gia cũng là những nguyên tắc nền tảng hình thành nên văn hóa, bản sắc dân tộc và tinh thần yêu nước. Những giá trị này thường bắt nguồn sâu sắc từ trong lịch sử, từ truyền thống và là những chuẩn mực xã hội, ví như, tự do (cá nhân) và dân chủ được xem là hệ giá trị căn bản của các nước châu Âu, trong khi các giá trị như tôn trọng quyền lực chính trị, chủ nghĩa tập thể lại được cho là những giá trị nổi bật của các quốc gia châu Á.

Hệ giá trị quốc gia giúp duy trì sự gắn kết xã hội và thúc đẩy sự gắn bó giữa các công dân với chính thể. Giá trị quốc gia còn đóng vai trò như “ngọn đèn chỉ hướng” ảnh hưởng đến hành vi cá nhân và quyết định chính sách của các nhà cầm quyền của quốc gia đó.

Tiêu chí để đo lường “giá trị quốc gia” do WVS đề ra gồm: sự ủng hộ và cam kết về tự do, dân chủ, bình đẳng, tôn trọng sự đa dạng và khác biệt, khoan dung với yếu tố “mới, lạ, nước ngoài, nhóm thiểu số gồm cả dân tộc thiểu số”, ứng xử với tôn giáo, thái độ đối với môi trường, bản sắc văn hóa dân tộc, sự đa dạng, việc làm, thu nhập của người dân, chỉ số hạnh phúc, gia đình và cuối cùng là tiến trình tham gia toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế.

Với Việt Nam, tại Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần XIII của Đảng, trong nội dung thứ VII của Báo cáo chính trị “Xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người”, Văn kiện Đảng xác định: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và *chuẩn mực con người* gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới... Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam đã tồn tại trong lịch sử; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại”. Theo Hồ Sĩ Quý, không nhiều quốc gia đã xây dựng hay có tuyên bố về hệ giá trị quốc gia (Nation-state Core Values) của mình. Nhưng điều đó không có nghĩa là mỗi quốc gia không có hệ giá trị ở trình độ quốc gia dẫn dắt và soi đường cho họ phát triển. Lịch sử đặc thù của mỗi quốc gia, trên thực tế luôn tạo ra những hành lang an toàn và hợp lý, gồm những giá trị bản chất và đặc thù mà quốc gia đó đã trải qua và đang hướng tới, để con người vận dụng kinh nghiệm, phát hiện quy luật phát triển, đồng thời củng cố niềm tin và ý chí, tạo động lực đi về tương lai. Đối với bất cứ quốc gia nào, nói tới hệ giá trị quốc gia là nói tới hệ giá trị gắn liền với *sức mạnh* quốc gia, cũng là hệ giá trị có ý nghĩa xác định *bản sắc* quốc gia. Các dấu hiệu bản chất về sự tồn tại của một quốc gia là *độc lập, có chủ quyền; có sự thống nhất về kinh tế, xã hội và văn hoá; có sự đồng thuận về xã hội; dân chủ, dân quyền được đảm bảo*... Đây chính là các giá trị tạo nên sự tồn tại của một quốc gia. Mặc dù các giá trị quốc gia cơ bản là giống nhau hoặc tương đương nhau giữa các quốc gia, nhưng trong thực tế, chúng lại được thực hiện và ưu tiên không giống nhau ở các quốc gia. Điều đó do điều kiện địa lý, tình huống lịch sử, tâm thức con người và đặc thù văn hoá xã hội... quy định. Những nét đặc thù đó làm nên bản sắc quốc gia [Hồ Sĩ Quý]. Vậy, nhận diện hệ giá trị quốc gia Việt Nam hài hòa với các tiêu chí đo lường của WVS đưa ra và vai trò của các tác nhân khác nhau (trong đó có tác nhân tôn giáo) góp phần duy trì hệ giá trị quốc gia hiệu quả như thế nào. Theo cách đó, các tác nhân sẽ là các giá trị phương tiện thúc đẩy sự hình thành hệ giá trị quốc gia, đến lượt nó, hệ giá trị quốc gia sẽ thúc đẩy tăng trưởng và phát triển mọi hệ giá trị tác nhân trong “kỷ nguyên vươn mình” sẽ được phân tích dưới đây.

2. Nhận diện và định hình hệ giá trị quốc gia Việt Nam trong mối tương quan với các giá trị tôn giáo

Tự do và dân chủ - một giá trị nền tảng: Việt Nam là một quốc gia coi trọng quyền tự do và dân chủ, xem đó là những giá trị nền tảng cơ bản thúc đẩy quyền con người và mưu cầu hạnh phúc cho người dân.

Các nghiên cứu từ WVS cũng đã nhấn mạnh rằng, “quyền tự do thể hiện” của quần chúng là một giá trị quan trọng cho sự hình thành và phát triển mạnh mẽ của các thể chế dân chủ trong một xã hội [Esra, 2024]. Và cách các chính phủ trao quyền cho công dân của mình được tự do thể hiện (chính kiến, quan điểm, tôn giáo...), cho phép mọi người dân được tự do lựa chọn cách sống của chính họ và khuyến khích người dân tham gia vào tiến trình dân chủ như bầu cử những người đại diện cho mình tham gia vào hệ thống chính trị.

Liên hệ với đời sống tôn giáo ở Việt Nam. Sự thay đổi nhận thức và chính sách đối với tôn giáo của Đảng và nhà nước Việt Nam là một thành tựu lớn lao trong tiến trình tự do và dân chủ trên lĩnh vực tôn giáo. Từ năm 1986 (bắt đầu thời kỳ Đổi mới ở Việt Nam) đến nay, có thể nói, chưa có giai đoạn nào, hệ thống chính trị của Việt Nam ban hành nhiều văn bản liên quan đến tôn giáo¹. Điều đó cho thấy, vấn đề tự do tôn giáo đã được tích hợp trong các phân tích chính trị ở Việt Nam. Nhìn chung, những văn bản đó phản ánh cho thấy sự mở rộng và đảm bảo tốt hơn quyền tự do thể hiện tôn giáo của người dân (bất kể là người Việt Nam hay người nước ngoài, người có quyền công dân hay mất quyền công dân) theo hướng phù hợp với luật pháp và Công ước quốc tế về quyền con người và quyền tự do biểu đạt tôn giáo của họ.

Bước chuyển cực kỳ quan trọng trong sự phát triển mạnh mẽ của thể chế tự do tôn giáo được thể hiện rõ hơn: Trước thời kỳ Đổi mới, không khí đấu tranh về đảng phái, về tư tưởng, về lập trường giai cấp ở Việt Nam khá gay gắt, một bộ phận lãnh đạo trong hệ thống chính trị nhìn nhận tôn giáo thuần túy từ góc độ chính trị, hiểu một cách đơn giản tôn giáo đồng nhất với sai lầm, lạc hậu, bảo thủ, thậm chí là phản cách mạng. Tồn tại quan điểm cho rằng, đồng bào theo tôn giáo do chịu ảnh hưởng của thế giới quan duy tâm, hữu thần nên dễ mê muội và bị mua chuộc. Hệ quả là, nhà nước thế tục non trẻ ở Việt Nam, một thời gian dài, đã có những ứng xử và giải quyết vấn đề liên quan đến tôn giáo một cách phân biệt, thành kiến và muốn hạn chế, quản lý chặt mọi quyền tự do thể hiện đức tin tôn giáo của người dân. Nhưng bước vào thời kỳ Đổi mới, chính thể Việt Nam không xem xét tôn giáo trên phương diện thể chế hay các văn bản giáo điều của nó, mà nhìn nhận tôn giáo trên bình diện văn hóa và đạo đức, ghi nhận những đóng góp của tôn giáo trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam như một nguồn lực. Thừa nhận đạo đức tôn giáo có nhiều điểm tương đồng với lý tưởng của người Cộng sản và sẽ tồn tại lâu dài cùng với đất nước trong quá

trình đi lên chủ nghĩa xã hội. Cộng đồng tôn giáo cũng là một bộ phận của cộng đồng dân tộc trong khối đại đoàn kết và thống nhất chung. Việc tồn tại tôn giáo là một tất yếu khách quan, một nhu cầu chính đáng của người dân. Nhà nước có trách nhiệm bảo hộ quyền tự do theo tôn giáo và tự do tạo dựng tôn giáo².

Tự do, dân chủ chính là một giá trị nền tảng đã được thiết lập và khẳng định ở Việt Nam. Tự do và dân chủ trên lĩnh vực tôn giáo cũng đã được thiết lập và ngày càng được củng cố ở Việt Nam. Trong quan hệ quốc tế hiện nay, quyền tự do tôn giáo ở Việt Nam cũng là một chủ đề được quan tâm trong các hoạt động giao dịch kinh tế, thương mại và hội nhập quốc tế của Việt Nam với các nước. Việc tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tôn giáo cho người dân cũng sẽ là một trong những cơ sở nền tảng, điều kiện của những tương tác quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của các nước (đặc biệt là Mỹ)³ đối với Việt Nam trong thời gian tới. Ủy ban Tự do Tôn giáo Quốc tế Mỹ (United States Commission on International Religious Freedom/USCIRF) nhấn mạnh: tự do tôn giáo là quyền tin hoặc không tin theo một tôn giáo nào đó và quyền được sống theo niềm tin của mình một cách công khai, hòa bình và không sợ hãi. Tự do tôn giáo là quyền tự do đầu tiên của Mỹ và cũng là một quyền con người cốt lõi mà luật pháp và hiệp ước quốc tế công nhận. Tự do tôn giáo cũng là một tiêu chí cần thiết trong chính sách đối ngoại của Mỹ và cam kết của Mỹ trong việc bảo vệ nền dân chủ và tự do trên toàn cầu [USCIRF, 2024].

Tự do, dân chủ trên lĩnh vực tôn giáo đã được ghi nhận ở Việt Nam – đây là hệ giá trị nền tảng và cũng là một điều kiện cần có để Việt Nam phát triển đất nước và mở rộng hợp tác với thế giới trên nhiều lĩnh vực. Tôn giáo có thể là “cầu nối” trong quan hệ thương mại và ngoại giao với các quốc gia “đậm chất” tôn giáo và các quốc gia có những khác biệt về thể chế chính trị.

Bình đẳng và tôn trọng sự khác biệt – một giá trị cốt lõi: Nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật và cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người là giá trị cốt lõi của một quốc gia hiện đại. Tôn trọng sự khác biệt về tư tưởng, về ý thức hệ góp phần thúc đẩy sự tôn trọng các nền văn hóa, các tôn giáo và các tộc người khác nhau.

Ở Việt Nam, hệ giá trị tôn giáo trong mối quan hệ với hệ giá trị thể tục hợp pháp, về cơ bản, là tương hợp. Tôn giáo thường nhấn mạnh

tầm quan trọng của mình trong các chuẩn mực đạo đức, luân lý. Tôn trọng đối với thẩm quyền chính trị và các giá trị truyền thống. Các nguyên tắc này tương hợp với hệ giá trị thể tục. Một số tín điều tôn giáo như cấm ly hôn, cấm phá thai, không tham chính, vô dục, không sân hận, từ chối vật chất (buông bỏ ham muốn)... có thể bị xem là trái ngược với sở thích của hệ giá trị thể tục hiện đại, hoặc vì đa phần người dân Việt Nam không theo tôn giáo nên ít chú trọng đến giáo điều tôn giáo cũng như tính tham chiếu hệ giá trị tôn giáo có thể thấp.

Tuy nhiên, một quan sát khác cho thấy, sau khi mức sống tăng lên và quá trình chuyển đổi từ quốc gia phát triển thông qua công nghiệp hóa sang xã hội tri thức hậu công nghiệp, Việt Nam từ một nước nghèo thành một nước phát triển (mặc dù thu nhập bình quân của người dân vẫn ở mức trung bình), hệ giá trị thể tục hợp pháp điển hình như chủ nghĩa duy vật - vô thần đã được hệ thống chính trị theo đuổi và thực hiện thông qua cuộc cách mạng văn hóa – tư tưởng, mặc dù vậy, quyền tự do thể hiện niềm tin tôn giáo, tự do tạo dựng tôn giáo vẫn được xem là điều hiển nhiên, quyền tự do thực hành niềm tin tôn giáo của người dân cũng được tôn trọng ở Việt Nam.

Trước đây, mọi tri thức tôn giáo về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức, môi trường ... không được đánh giá cao như một hệ giá trị tham chiếu, thậm chí còn xem nó là thế giới quan “hoang đường và hư ảo” [Ph.Ăngghen, 2002: 436]. Ít thừa nhận tôn giáo có khả năng giải quyết được các vấn đề hiện sinh vì giáo thuyết của nó toàn bàn đến những vấn đề siêu hình như thiên đường, địa ngục và thế giới sau khi con người chết. Mấy thập niên trở lại đây, nhiều nghiên cứu ở Việt Nam đã bắt đầu nhận thức lại các tư tưởng, giáo điều tôn giáo, ngày càng nhấn mạnh vai trò của tôn giáo trong việc chuyển hóa lối sống của cá nhân và hành vi của xã hội trên nhiều lĩnh vực: nghề nghiệp, giao tiếp, đạo đức, lối sống, phong tục, tập quán, khoa học, môi trường, Mối quan hệ nhà nước và tôn giáo đã hóa giải sự khác biệt, tăng cường hợp tác và tôn giáo được xem là một nguồn lực xã hội, nguồn vốn xã hội (vốn con người, vốn vật chất, vốn tinh thần) trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước bền vững trong kỷ nguyên “vươn mình”.

Bình đẳng và tôn trọng sự khác biệt là một giá trị cốt lõi đã được thiết lập và khẳng định ở Việt Nam. Trong trường hợp tôn giáo, bình đẳng và tôn trọng sự khác biệt về hệ tư tưởng, về lập trường chính trị,

không định kiến, phân biệt đối xử vì lý do tôn giáo cũng đã được ghi nhận và bảo hộ trong Hiến pháp và các bộ luật liên quan đến lĩnh vực tôn giáo⁴.

Văn hóa truyền thống được gìn giữ, bảo toàn – là một giá trị nổi bật

Trong gần 40 năm Đổi mới ở Việt Nam đã chứng kiến những thay đổi sâu sắc trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội cùng kết cấu hạ tầng cơ sở với những tiến bộ công nghệ ngày càng hiện đại. Thông tin, sách báo lan truyền khắp thế giới trong vài giây. Hàng trăm triệu người truy cập cùng một trang web, xem cùng một kênh truyền hình và cùng biết đến ngay tức thì một sự kiện nhỏ nhất của một quốc gia. Có được kết quả này, các nhà nghiên cứu thường cho là do toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0) được tích hợp trên phạm vi toàn cầu, góp phần tạo nên niềm tin rằng, toàn cầu hóa mang lại “giá trị hội tụ” [Inglehart, R & C. Welzel, 2005: 13-14]. Trên thực tế, các giá trị đại chúng không hội tụ trong kỷ nguyên toàn cầu hóa. Các chuẩn mực liên quan đến hôn nhân, gia đình, giới tính hay khuynh hướng tình dục có những thay đổi đáng kể và hầu như tất cả các xã hội công nghiệp tiên tiến đều đang chuyển động theo cùng một hướng, với tốc độ gần như nhau. Các xã hội tiên tiến về kinh tế thường nhấn mạnh yếu tố kinh tế và vật chất đi liền với đó hệ giá trị dân tộc chủ nghĩa và mức độ tin tưởng hay lòng khoan dung thường là thay đổi theo hướng thấp đi⁵. Trong khi Việt Nam có độ tăng trưởng kinh tế thấp hơn nhiều quốc gia nhưng lại cho thấy ít thay đổi về hệ giá trị truyền thống, xét về một mặt nào, đó là tích cực, vì đã bảo lưu được các giá trị quốc gia truyền thống.

Ví dụ, ở Việt Nam, người dân dù tiếp cận văn minh và lối sống mở của phương Tây nhưng không cổ súy cho chủ nghĩa tự do cá nhân cực đoan. Người Việt Nam có thể tán thành hệ giá trị phương Tây cho rằng, tự do cá nhân là quan trọng, nhưng cá nhân không phải là một cá thể biệt lập, mà là thành viên của một gia đình hạt nhân và mở rộng (họ hàng, làng xã, quốc gia). Người Việt Nam quan niệm, dù hành động hay nói năng cũng phải nghĩ đến lợi ích của người khác, không giống như xã hội phương Tây, họ đề cao và đặt lợi ích cá nhân lên trên hết.

Mối quan hệ của con người trong xã hội đã được đặt ra từ rất sớm trong lý thuyết của Nho giáo. Nho giáo tập trung vào chủ đề đạo làm người (Nhân luân) trong đó chú trọng đến hai mối quan hệ chủ yếu

của con người, quan hệ xã hội (Quân - Thần/vua – tôi); quan hệ gia đình (Phụ - Tử/ cha - con). Sau này, Mạnh Tử phát triển thêm thành năm mối quan hệ gọi là “*Ngũ luân*”: Quân - Thần; Phụ - Tử, Phu - Thê; Trưởng - Ấu; Bằng - Hữu. Đến Hán Nho, Đồng Trọng Thư lại chỉ đề cao ba mối hệ gọi là *Tam cương*: Vua - tôi, cha - con, chồng - vợ. Người Việt chịu ảnh hưởng của Nho giáo nên đề cao mối quan hệ gia đình, tầm quan trọng của gia đình vẫn được đặt lên hàng đầu và là mục tiêu chính của cuộc sống. Mọi nỗ lực phấn đấu của hầu hết người Việt Nam là làm cho cha mẹ họ được tự hào; và họ luôn yêu thương, tôn trọng cha mẹ bất kể cha mẹ họ là người như thế nào. Ngược lại, cha mẹ lao động, làm việc hết sức mình để cho con cái của họ kể cả khi phải đánh đổi hạnh phúc của chính mình, nên tỷ lệ ly hôn ở Việt Nam được xếp thấp nhất thế giới [WPR, 2023]. Và theo quy luật đó, người Việt Nam không bỏ rơi cha mẹ già của mình. Họ tin rằng gia đình là “tế bào” của xã hội, gia đình bền vững thì xã hội mới bền vững. Người Việt Nam cũng coi trọng giáo dục, ở một số quốc gia, giáo dục thường chỉ được nắm giữ bởi giới thượng lưu (nhà giàu, quan chức), còn ở Việt Nam, giáo dục thuộc mọi tầng lớp xã hội [WB, 2018]⁶. Cha mẹ Việt Nam sẵn sàng hy sinh mọi thứ để con cái họ được học hành. Nhiều cha mẹ chấp nhận lao động cực nhọc để có tiền cho con ăn học. Kết quả được minh chứng rõ, học sinh Việt Nam, thuộc các gia đình nghèo, luôn có được những kết quả vượt trội trong các kỳ thi quốc gia và quốc tế.

Người Việt Nam đề cao đức tính tiết kiệm (thậm chí là tằn tiện), cần cù chăm chỉ. Đây là một giá trị vượt trội hơn so với nhiều quốc gia khu vực và châu Âu. Người Việt Nam tin rằng, họ nên có trách nhiệm cá nhân là sống tiết kiệm và sống trong khả năng của mình, ít người ủng hộ phong cách “tiêu xài trước, trả nợ sau”. Nhưng người phương Tây cho đó là một hạn chế khiến các quốc gia như vậy sẽ không hình thành thiết chế kinh tế tư bản chủ nghĩa [M.Werber, 2008]. M.Werber cho rằng, tư tưởng Nho giáo về sự tiết độ và óc tiết kiệm mâu thuẫn với ‘ham muốn doanh lợi’ và ‘óc quý trọng của cải’ còn lâu mới có thể đại diện hay có thể làm nảy sinh được ‘tinh thần tư bản chủ nghĩa’. Nhà Nho điển hình chỉ tiêu những khoản tiết kiệm ấy lẫn những khoản tiết kiệm của gia đình để có được một nền học thức, để dùi mài kinh sử nhằm trải qua các kỳ thi và nhờ đó đảm bảo cho mình cơ sở xã hội của một cuộc sống giàu sang. Trung Hoa và các quốc gia chịu ảnh hưởng sâu đậm bởi Nho giáo sẽ không phát triển

được chủ nghĩa tư bản là do thiếu những điều kiện và tâm thế thuận lợi cho quá trình này, hay nói chính xác hơn là do khuôn khổ quá cứng nhắc và tù đọng của các nghi thức và tập tục, nói khác đi là do xu hướng bảo thủ của tư tưởng Nho giáo [M.Werber, 2008: 53-54].

Người Việt chịu ảnh hưởng của Nho giáo (Trung Quân, Ái quốc), Phật giáo (Thuyết Tứ Ân: Ân Tổ tiên, Ân Đất nước, Ân Tam Bảo, Ân Nhân Loại) nên cũng có tinh thần trung quân, ái quốc. Tồn tại “giao ước” bất thành văn giữa người dân và nhà nước: Nhà nước duy trì luật pháp, trật tự và luân lý truyền thống (thuần phong mỹ tục) để người dân và con cái họ được sống trong một môi trường xã hội lành mạnh. Chính phủ cung cấp cho công dân những nhu cầu cơ bản của họ như việc làm, nhà ở, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, cam kết nghĩa vụ ứng xử công bằng và nhân đạo với mọi người dân. Đổi lại, người dân tuân thủ pháp luật, tôn trọng người có thẩm quyền, làm việc chăm chỉ, tiết kiệm và khuyến khích con cái họ học tập, cống hiến cho đất nước. Công nhân và người sử dụng lao động coi nhau là đối tác, không phải “kẻ thù giai cấp”. Chính phủ, doanh nghiệp và nhân viên cùng hợp tác làm việc vì lợi ích của đất nước. “Giao ước” này đã tạo nên sự đồng thuận quốc gia, là một trong những “bí quyết” để Việt Nam vượt lên những thăng trầm của lịch sử và phát triển ngoạn mục. Người Việt Nam nhấn mạnh sự tuân thủ xã hội, ủng hộ sự tôn trọng quyền lực chính trị và thẩm quyền quốc gia ở mức độ tự hào dân tộc cao, trong nhiều hoàn cảnh được cho là các vấn đề của quốc gia có thể được giải quyết mà không cần các thỏa thuận quốc tế. Tuy nhiên, việc chấp nhận thẩm quyền quốc gia còn thụ động, biểu hiện, người dân hiếm khi thảo luận về chính trị, ít kỹ năng phản biện chính sách và pháp luật trong khi họ được trao quyền đó.

Người Việt thường khó chấp nhận quan điểm cho rằng, khiêu dân, tự do tình dục phóng khoáng hay tự do theo các tà giáo cực đoan là một biểu hiện của quyền tự do cá nhân, quyền tự do thể hiện, quyền tự do lựa chọn. Nhà nước Việt Nam tôn trọng quyền con người và quyền tự do cá nhân (kể cả tự do tư tưởng, tự do tôn giáo), không xem báo chí nhà nước là cơ quan ngôn luận duy nhất, nhưng khác với nhiều quốc gia phương Tây, các quyền tự do đó không phải là một quyền tuyệt đối. Tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tôn giáo nhưng phải có trách nhiệm công dân trước pháp luật. Không lạm dụng quyền đó để xâm phạm các quyền con người khác, kích động, chia rẽ đoàn kết dân tộc, chia rẽ tôn giáo khác nhau.

Những giá trị nêu trên, có dấu ấn ảnh hưởng từ Nho giáo và Phật giáo đã tồn tại ở Việt Nam hàng nghìn năm. Ví dụ, giới trẻ ngày nay có xu hướng ủng hộ, đón chào, hưởng ứng những quan niệm sống tự do, bình đẳng, tôn trọng cá nhân, riêng tư, không quan tâm đến quá khứ, ai làm mặc ai, người nào làm người đó chịu. Lối sống thiếu sự chia sẻ, quan tâm, trách nhiệm liên đới, lối sống thực tế, thực dụng, hưởng thụ vật chất, buông thả, vô cảm... chỉ là số ít, còn đa số thanh niên vì đã hấp thụ văn hóa truyền thống (trong đó có văn hóa tôn giáo) từ trong gia đình, họ tộc, làng xóm, xã hội, nhà trường nên họ cũng không quá nhắm mắt nhắm mũi tất cả những gì là văn hoá mới, lối sống mới. Đa số vẫn đồng tình với quan điểm sống theo truyền thống, theo thuần phong mỹ tục, coi trọng chữ *Nhân*, chữ *Hiếu*, chữ *Đức*, vẫn yêu cầu đòi hỏi phụ nữ chữ *Trinh*, chữ *Hạnh* làm đầu (ảnh hưởng từ Nho giáo, Phật giáo). Theo Báo cáo quốc gia về thanh niên Việt Nam năm 2015 do Bộ Nội vụ phối hợp với Quỹ dân số Liên Hợp quốc tại Việt Nam [UNFPA, 2015]⁷, đại đa số thanh niên trả lời phỏng vấn phản đối quan hệ tình dục trước và ngoài hôn nhân, chỉ có 9% tán thành. Những giá trị mang tính chất đặc thù của tôn giáo như làm việc thiện, yêu thương con người, đề cao hôn nhân, không nạo phá thai, không tranh nhân chấp ngã, không oán giận,... (ảnh hưởng từ Phật giáo, Công giáo, Tin Lành) vẫn được đa số người dân và cả giới trẻ áp dụng và thực hành trong lối sống ngày nay.

Tính bảo lưu cái truyền thống, không lai căng, mất gốc - là một giá trị nổi bật của Việt Nam. Trong trường hợp tôn giáo, các tôn giáo vào Việt Nam đã ít nhiều biến đổi cho thích ứng với phong tục, tập quán của người Việt thì mới được người Việt tiếp nhận và dung dưỡng, nếu không vượt qua được sự sàng lọc của bản sắc văn hóa truyền thống của người Việt thì khó phát triển. Minh chứng cho nhận định này, chúng ta có thể dễ dàng thấy từ trường hợp Công giáo. Thời gian đầu, khi mới du nhập vào Việt Nam, Công giáo đã có xu hướng Kitô hóa văn hóa bản địa, mang theo các giá trị văn hóa Tây phương (chủ nghĩa duy lý, mệnh lệnh) áp đặt lên các giá trị văn hóa Việt Nam. Ngay lập tức, Công giáo đã vấp phải những trở ngại lớn từ phía văn hóa: với những đặc thù của đời sống tâm thức tôn giáo đa thần, đạo Công giáo tỏ ra khó tương thích, hòa nhập. Tín ngưỡng thờ đa thần của người Việt bị xem là mê tín, dị đoan và là một chướng ngại trong sự phát triển của Công giáo. Giáo lý của đạo Công giáo lần cán giữa việc “thờ kính tổ tiên” và “Thờ phụng Thiên Chúa” để rồi Công giáo buộc

người Việt phải khước từ phong tục thờ cúng tổ tiên. Cho nên, cộng đồng theo văn hóa truyền thống đã “cự tuyệt” như một phản ứng “tự vệ” trước Công giáo. Chính vì vậy, Công giáo đã điều chỉnh phương cách truyền giáo, tìm hiểu phong tục, tập quán của người Việt để truyền đạo, sống đạo, hành đạo theo phong cách, lễ thói, nhu cầu của người Việt. Kết quả, Công giáo đã tìm được chỗ đứng trong đời sống văn hóa của người Việt. Công giáo đã thoả mãn những thiếu hụt trong đời sống tâm linh của người Việt, tạo nên hy vọng và niềm tin vào một thánh thần mới có thể sẽ cứu giúp họ thoát khỏi cuộc sống cùng cực. Công giáo cũng góp phần làm phong phú thêm phong tục, tập quán, tín ngưỡng của người Việt bằng một nền tảng thần học triết học.

Tóm lại, Người Việt Nam đã có kinh nghiệm tiếp xúc với nhiều nền văn hoá bên ngoài du nhập vào, văn hóa Trung Hoa, Pháp, Mỹ, Nhật,... sau mỗi lần tiếp xúc văn hóa ấy (thậm chí có lúc xung đột) nhưng người Việt Nam đều có một sự chọn lựa tiếp nhận mà không mất bản sắc. Khi tiếp xúc với văn hóa Hán, văn hóa Việt Nam không bị Hán hóa, thậm chí còn Việt hóa văn hóa Hán. Tiếp xúc với văn minh tư bản chủ nghĩa Pháp, Mỹ, Nhật nhưng Việt Nam lại chọn con đường xã hội chủ nghĩa. Đây được xem là một giá trị quốc gia nổi bật được lưu giữ trong suốt tiến trình lịch sử của đất nước.

3. Duy trì và phát triển hệ giá trị quốc gia Việt Nam

Các giá trị quốc gia không phải là tĩnh tại, có thể thay đổi theo thời gian. Những thay đổi xã hội và tác nhân toàn cầu có thể thách thức và định hình lại các giá trị quốc gia. Trong một thế giới ngày càng kết nối, các quốc gia phải thích nghi và tìm ra sự cân bằng giữa việc bảo tồn hệ giá trị của quốc gia mình và tiếp thu những giá trị của các quốc gia khác.

Giá trị quốc gia là “la bàn” định hướng người dân và các nhà lãnh đạo xác định bản sắc tập thể và định hình xã hội. Phát triển và duy trì hệ giá trị quốc gia là điều cần thiết cho sự thịnh vượng của một quốc gia vì chúng góp phần vào sự gắn kết xã hội, ổn định chính trị và tiến bộ chung của một quốc gia. Là công dân, chúng ta có trách nhiệm duy trì và phát triển. Tuy nhiên, để duy trì và phát huy hệ giá trị quốc gia cần có những nhân tố tương hỗ dưới đây:

Khung chính trị và pháp lý. Chính phủ có trách nhiệm duy trì và củng cố các giá trị quốc gia thông qua hệ thống pháp luật, chính sách và thể chế công. Nhấn mạnh việc tôn trọng nguyên tắc pháp quyền và

quyền con người, đặc biệt là quyền tự do tôn giáo được quốc tế xem như một giá trị nền tảng của một quốc gia góp phần tạo nên một xã hội công bằng và ổn định hơn, và là cơ sở, điều kiện cho các giao dịch thương mại, kinh tế, văn hóa của Việt Nam với thế giới trong kỷ nguyên mới.

Hệ thống giáo dục và cấu trúc gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc truyền đạt các giá trị quốc gia cho cá nhân từ khi còn nhỏ. Trên thế giới ngày nay, nhiều quốc gia tham gia vào việc thúc đẩy giáo dục lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, xem đó là sự kiến tạo hệ giá trị quốc gia. Tình yêu quê hương là nội dung quan trọng, cốt lõi của các giá trị quốc gia. Đánh thức lòng yêu nước của người dân, thức tỉnh họ ý thức trách nhiệm với Tổ quốc. Giáo dục lòng yêu nước, trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế phát triển sâu rộng, dù là các nước đang phát triển hay các nước phát triển đều chú trọng, phát huy tinh thần yêu nước của người dân để duy trì nhà nước và bảo vệ chủ quyền quốc gia. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước cũng là một nguyên tắc, nếu không có lòng yêu nước, bất kỳ quốc gia nào cũng có thể không tồn tại, nhà nước sẽ tan biến.

Giáo dục phải khơi gợi tinh thần yêu nước của người học thông qua các bài giảng, các môn học. Thông qua giáo dục, giáo viên sẽ giảng dạy và thu hút học sinh vào các cuộc thảo luận thực tế về hệ giá trị quốc gia. Những bài giảng cần có tính tương tác cao vì giới trẻ ngày nay chính là những chủ nhân của đất nước trong tương lai. Người dân tiếp xúc văn hóa, tìm hiểu về lịch sử và hình thành trong họ trách nhiệm công dân đối với quốc gia mình.

Giáo dục thúc đẩy các giá trị đạo đức và luân lý chung, cũng như giá trị đạo đức và luân lý của tôn giáo có thể giúp thu hẹp khoảng cách xã hội và nuôi dưỡng ý thức cộng đồng. Khuyến khích cá nhân tham gia vào các nghĩa vụ công dân, thúc đẩy sự tham gia tích cực vào các tiến trình tự do, dân chủ trên tất cả mọi lĩnh vực, đặc biệt là tự do tôn giáo.

Giáo dục giá trị quốc gia giúp mọi người trân trọng bản sắc dân tộc, bản sắc tôn giáo của mình bằng cách tôn trọng di sản văn hóa và sự đa dạng ý thức hệ, đa dạng đức tin tôn giáo, đồng thời nhận ra tầm quan trọng của tính hòa nhập. Giáo dục về tầm quan trọng của sự đoàn kết trong sự khác biệt (khác biệt về ý thức hệ, khác biệt về quan điểm chính trị, khác biệt về đức tin tôn giáo), điều này rất quan trọng đối với một xã hội hòa hợp và văn minh.

Giáo dục giá trị quốc gia cũng cần nhấn mạnh tầm quan trọng của tính chính trực, trách nhiệm và minh bạch, đây là những phẩm chất cần thiết cho người lãnh đạo đất nước hiệu quả.

Giáo dục cũng là cách thức chuẩn bị cho các nhà lãnh đạo tương lai có khả năng truyền cảm hứng cho người khác và làm gương trong việc thúc đẩy việc duy trì và phát triển hệ giá trị quốc gia.

Ở Việt Nam hiện nay, môi trường giáo dục và đào tạo con em họ là: gia đình, *nhà trường*, người có tôn giáo thì có thêm sự giáo dục của *nhà thờ, nhà chùa*. Tại gia, với những người có tôn giáo, gia đình như một “ngôi thánh đường” nhỏ, một “giáo hội tại gia” vừa giáo dục con cái họ lòng mộ đạo và đức tin sốt sắng, vừa giáo dục con em họ trở thành những công dân tốt. Môi trường học đường thế tục, học sinh, sinh viên được học kiến thức, học tính toán, học các môn khoa học – công nghệ, ngoại ngữ, còn các môn lịch sử, đạo đức, giáo dục công dân, những môn học hướng thanh niên tới những giá trị nguồn cội (từ bậc phổ thông đến bậc đại học) xem ra còn trừu tượng, ít tạo được dấu ấn và điều kiện thuận lợi cho việc nhận diện và nuôi dưỡng hệ giá trị quốc gia. Học sinh, sinh viên Việt Nam, một thời gian dài, thụ hưởng một nền giáo dục đạo đức còn giáo điều, khô cứng chưa có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để trải nghiệm và hiểu rõ hơn về đời sống thực tế từ đó hình thành ý thức và trách nhiệm cá nhân đối với gia đình, xã hội và đất nước. Còn nội dung giáo dục tại các tổ chức tôn giáo chủ yếu là dạy *giáo lý, giáo luật*, và những giờ dạy giáo lý thường gắn liền với đời sống phụng vụ và những sinh hoạt tôn giáo, do đó khả năng giáo dục về hệ giá trị quốc gia cũng là thụ động, xa vời.

Nói chung, các phương tiện giáo dục trên đều chưa thực sự quan tâm một cách thoả đáng tới việc giáo dục, định hình, nuôi dưỡng hệ giá trị quốc gia.

Phương tiện truyền thông và văn hóa đại chúng cũng giữ vai trò quan trọng trong việc truyền bá và củng cố các giá trị quốc gia. Văn hóa đại chúng, nghệ thuật, văn hóa tôn giáo có thể phản ánh và định hình các giá trị quốc gia. Đầu tiên và quan trọng nhất là tái lập hệ giá trị quốc gia trong tâm trí của người dân. Nhà nước xác định hệ giá trị cốt lõi, duy trì một cách chính trực, dẫn đến sự thay đổi lớn trong nhận thức và hành vi của người dân về hệ giá trị quốc gia, đất nước của mình.

Kết luận

Việc định hình hệ giá trị quốc gia thuộc về mọi công dân Việt Nam. Đảng và Nhà nước cần tạo dựng lòng tin của công dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, chắc chắn, người dân sẽ đóng vai trò chủ thể tích cực trong việc duy trì và phát triển hệ giá trị quốc gia.

Bồi đắp hệ giá trị quốc gia là nền tảng cho việc xây dựng đất nước vì nó sẽ bồi dưỡng ý thức về sự gắn kết, trách nhiệm và hành vi đạo đức giữa các công dân bằng cách thúc đẩy sự gắn kết xã hội, thúc đẩy bản sắc dân tộc và khuyến khích quyền công dân có trách nhiệm. Bồi đắp hệ giá trị quốc gia là nền tảng cho một xã hội ổn định, hài hòa và thịnh vượng.

Giáo dục đóng vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng và gìn giữ hệ giá trị quốc gia. Bởi, giáo dục giúp con người trở thành một công dân thông minh, trung thực đối với đất nước của mình. Một nền giáo dục phù hợp hoặc đúng đắn có thể tạo ra một công dân độc lập dẫn đến một quốc gia phát triển (tăng trưởng kinh tế để tăng thu nhập bình quân đầu người), nhạy cảm chính trị, thực hiện trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng cũng như quốc gia. Lòng hiếu khách, văn hóa truyền thống được bảo lưu có chọn lọc, các giá trị đạo đức chân chính được duy trì và thực hiện, nguồn nhân lực chất lượng cao, "kiểm soát xã hội" tốt,... đó chính là những giá trị quốc gia trong “kỷ nguyên vươn mình” cần khẳng định và tạo dựng. Trong đó, hệ giá trị tôn giáo được lựa chọn như một cơ sở liên kết và quy tụ mọi người vào những hành động chung khẳng định hệ giá trị quốc gia trong kế hoạch đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh./.

1 Từ năm 1986 đến nay có:

- **12 văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tôn giáo:** Nghị quyết 25-NQ/TƯ ngày 12/03/2003; Thông báo 119-TB/TƯ ngày 15/11/2003; Thông báo 160-TB/TƯ ngày 15/11/2004; Quy định 123-QĐ/TƯ ngày 28/09/2004; Thông báo 121-TB/TƯ ngày 28/09/2004; Thông báo 148-TB/TƯ ngày 04/04/2008; Kết luận 57/KL-TƯ ngày 03/11/2009; Kết luận 58/KL-TƯ ngày 03/11/2009; Kết luận 08/KL-TƯ ngày 02/08/2011; Chỉ thị 23/CT-TƯ ngày 05/11/2013; Thông báo 150/TB-TƯ ngày 25/12/2013; Kết luận 101/KL-TƯ ngày 09/03/2014....
- **02 văn bản của Quốc hội về tôn giáo:** Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo số 21/PL-UBTVQH11 ngày 18/06/2004; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/QH14 ngày 18/11/2016.

- **18 văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tôn giáo:** Nghị định 91/NĐ-CP ngày 13/08/2003; Nghị định 22/NĐ-CP ngày 01/03/2005; NĐ 92/NĐ-CP ngày 08/11/2012; Nghị định 162-NĐ/CP năm 2018; Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 04/02/2005; Quyết định 15/QĐ-TTg ngày 21/01/2005; Quyết định 10/QGĐ-TTg ngày 24/01/2014; Nghị định 08/NĐ-CP ngày 08/08/2007; Quyết định 83/QĐ-TTg ngày 08/06/2007; Chỉ thị 1940/CT-TTg ngày 31/12/2008; Quyết định 134/QĐ-TTg ngày 03/11/2009; Nghị định 58/NĐ-CP ngày 16/06/2014; Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 12/02/2015; thông tư 04/TT-BNV ngày 20/05/2010; Thông tư 01/TT-BNV ngày 25/03/2013; Quyết định 1119/QĐ-BNV ngày 10/10/2013; Thông tư liên tịch 04/TTLT/BBVHTTDL-BNV ngày 30/05/2014; Thông tư 04/TT-BNV ngày 10/06/2016. Nghị định số 95-NĐ/CP ngày 29/12/2023.
 - **20 Luật, pháp lệnh, Nghị quyết liên quan đến tôn giáo:** Nghị quyết 23/QH11 ngày 26/11/2003 (Điều 2); Bộ Luật tổ tụng dân sự 24/QH11 (điều 8); Bộ Luật dân sự 2005 (Điều 5, 39, 47, 49, 220); Luật giáo dục 2005 (Điều 10, 19); Luật Phòng chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS năm 2006 (Điều 9, 17, 19, 41); Luật giáo dục Đại học 2012 (điều 60); Bộ Luật lao động 2012 (Điều 8); Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (Điều 24, 26); Hiến pháp 2013 (Điều 14, 24, 70); Luật Đất đai 2013 (Điều 7, 10, 54, 59, 62, 66, 75, 78, 81, 102, 105, 125, 159, 160, 169, 181, 191, 203); Luật Xây dựng 2014 (Điều 10, 14, 52, 95, 103); Luật Hôn nhân và gia đình (Điều 2, 22); Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014 (Điều 60); Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015 (Điều 1, 12, 13); Bộ Luật Dân sự 2015 (Điều 3, 76, 211); Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 (Điều 8); Bộ Luật Hình sự 2015 (Điều 3, 116, 164, 331); Bộ Luật tố tụng hình sự 2015 (Điều 9, 268); Luật Báo chí 2016 (Điều 9, 14, 23).
- 2 Tổng hợp từ: Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Hội nghị Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo; Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tập 1, tr.171.
 - 3 Năm 1998, *Luật Tự do Tôn giáo quốc tế* (the International Religious Freedom Act/IRFA) đã được Quốc hội Mỹ thông qua. Theo đó, các quốc gia mà chính phủ của họ đã tham gia hoặc dung túng cho các hành vi vi phạm quyền tự do tôn giáo ở mức “nghiêm trọng” thì quốc gia đó sẽ bị xếp vào danh sách *các nước cần theo dõi đặc biệt* (Special Watch List/SWL). Nếu chính phủ không cải thiện tình hình vi phạm tự do tôn giáo thì sẽ bị nâng lên thành *Các nước cần quan tâm đặc biệt* (Country of special concern/CPC). Đi liền với việc chỉ định các quốc gia thuộc CPC sẽ là các chính sách trừng phạt của Mỹ áp dụng đối với các quốc gia đó.

Ngày 2 tháng 12 năm 2022, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tuyên bố Việt Nam nằm trong danh sách các nước cần theo dõi đặc biệt (*Special Watch List*, 2022).

- 4 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Điều 16 ghi: 1. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật; 2. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Điều 24 ghi: 1. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật; 2. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; 3. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật.
- 5 Từ những năm cuối của thế kỷ XX cho đến nay, mỗi năm, trên thế giới có hàng trăm cuộc xung đột, chiến tranh có liên quan đến tôn giáo.
Theo tạp chí The Economist, trong số 16 vụ khủng bố quốc tế, từ năm 1983-2000, có tới 11-12 vụ có liên quan đến tôn giáo. Theo Viện Nghiên cứu Chiến lược Quốc tế (Mỹ), năm 2000, có tất cả 32 cuộc xung đột vũ trang, và hơn 2/3 số này có liên quan đến Hồi giáo (Nguồn: <https://vnexpress.net/the-ky-21-thoi-dai-cua-chien-tranh-hoi-giao>)
Tại Trung Quốc: Xung đột tôn giáo, sắc tộc ở quốc gia này diễn ra rất căng thẳng, phức tạp và nguy hiểm, nhất là xung đột giữa Phật giáo Tây Tạng vào tháng 3/2008. Xung đột giữa người Duy Ngô Nhĩ Hồi giáo ở Tân Cương với người Hán và chính quyền địa phương vào tháng 7/2009. Cuộc xung đột giữa cộng đồng Hồi giáo và Phật giáo ở 3 tỉnh miền Nam Thái Lan là Pattani, Yala và Narathiwat năm 2004. Xung đột sắc tộc tôn giáo tại bang Kachin, Myanmar năm 2013. Các cuộc xung đột kéo dài giữa cộng đồng Hồi giáo và Công giáo ở Philipin và Malaysia. Năm 2000 - 2010, bùng nổ hàng loạt các cuộc bạo lực giữa người Công giáo và Hồi giáo ở Nigeria. Vụ tàn sát ở quần đảo Maluku (Indonesia) (6/2000), cuộc khủng bố tại quần đảo Ba li (Indonesia), cuộc đảo chính tại Thái Lan (2006, 2008, 2009, 2010), cuộc chiến giữa cộng đồng Công giáo và Hồi giáo (Islam) ở Indonesia, cuộc bạo động giữa Phật giáo với Ấn giáo ở Bodhgaya (Ấn Độ) năm 1998, cuộc khủng bố tại Mumbai (Ấn Độ) ngày 26/11/2008, Vụ khủng bố 11/9/2001 ở Mỹ, vụ đánh bom thủ đô Tây Ban Nha ngày 11/3/2004, vụ đánh bom tại thủ đô Luân Đôn (Anh) ngày 7/7/2005,...
- 6 Theo đánh giá của World Bank (Ngân hàng thế giới), Việt Nam xếp ở vị trí 42 trong số 177 quốc gia có nền kinh tế phát triển, bảng xếp hạng của tỷ lệ nhập học ở bậc giáo dục Đại học ở Việt Nam cho thấy khá cao, thậm chí con gái nhiều hơn con trai (với chỉ số 1,53)⁶, mặc dù Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của văn hóa truyền thống trọng Nam hơn Nữ. (Nguồn: <https://arrow.org.my/wp-content/uploads/2018/03/National-Report-Child-Marriage-Single-Page.pdf>).
- 7 Bộ Nội vụ, Quỹ dân số Liên Hợp quốc tại Việt Nam (UNFPA), 2015, *Báo cáo quốc gia về thanh niên Việt Nam* năm 2015.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Nội vụ (2015), Quỹ dân số Liên Hợp quốc tại Việt Nam (UNFPA), 2015, *Báo cáo quốc gia về thanh niên Việt Nam năm 2015*.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tập 1, H.
3. ESRA (2024): European Values Study and World Values Survey: Substantive Findings and Methodological Challenges in Value Research. Nguồn: <https://www.worldvaluessurvey.org/WVSNewsShow.jsp?ID=482>, ngày đăng tải 25 tháng 11 năm 2024
4. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, năm 2013
5. Inglehart, R & C. Welzel (2005), *Hiện đại hóa, Thay đổi văn hóa và Dân chủ: Trình tự phát triển của con người*. New York: Nhà xuất bản Đại học Cambridge, chương 2 (Modernization, Cultural Change, and Democracy: The Sequence of Human Development. New York: Cambridge University Press, Chapter 2).
6. *Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Hội nghị Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo*, 2003.
7. Ph.Ăngghen (2002), *Chống Duyrinh*, C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Tập 20, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Hồ Sĩ Quý, *Về xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và hệ giá trị con người Việt Nam trong thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược từ 1975 đến nay*, đăng tải 8/7/2023. Nguồn: https://dangcongsan.org.vn/hoidonglyluan/lists/xaydungdang/view_detail.aspx?itemid=153
9. USCIRF (2024), *Revisiting the CPC Designation* Improving accountability and engaging productively to advance religious freedom abroad, <https://www.uscifr.gov/sites/default/files/2024-09/2024%20USCIRF%20Revisiting%20the%20CPC%20Designation.pdf> (truy cập ngày 10/09/2024).
10. M. Werber (2008), *Die protestantische Ethik und der 'Geist' des Kapitalismus* (tiếng Đức), *Đạo đức Tin Lành và tinh thần tư bản chủ nghĩa*, Trần Hữu Quang và Bùi Văn Nam Sơn dịch, Nxb Trí Thức, H.2008.

Abstract**VIETNAM'S NATIONAL VALUE SYSTEM - CONNECTIONS
IN THE FIELD OF RELIGION****Do Lan Hien***Institute of Ethnicity and Religion
Ho Chi Minh National Academy of Politics*

Vietnam is entering a “New Era – The Era of National Ascent” under the leadership of the Communist Party of Vietnam. The Vietnamese are united in thought and action, seizing every opportunity, overcoming challenges, and pushing the country toward comprehensive, forceful, flying-up development. In this national rise, the development and cultivation of a national value system - to affirm its unique identity to the world, nurture patriotism, raise public awareness of national values, and promote the ideals of “breakthrough and ascent” is a high-priority task, though one filled with difficulty and challenges. The article defines the criteria of a national value system in this era of ascent and explores its connection to religion.

Keywords: national value system, religion, era of national ascent